TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liệu và ông Hoàng Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn T1 Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 13-01-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 01-03-2023, đối với bị cáo:

Lê Minh L, sinh năm 1992, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố S, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1974; bị cáo là con út trong gia đình có 02 người con; có vợ Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1994; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12-8-2022 cho đến nay*, (Có mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Hữu T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố S, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh L là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp, do ma túy ở thành phố L, tỉnh Đồng Nai có giá bán cao và chất lượng không đảm bảo, nên L thường đi đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần. Vì cần ma túy để sử dụng nên khoảng 17 giờ ngày 12-8-2022, L thuê xe ô tô biển số 60A-719.11 tự điều khiển đến khu vực quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp 01 người tên thường gọi là P1 để mua ma túy (L biết P1 từ trước, biết P1 thường đứng bán ma túy tại Công viên Hoàng Văn Thụ và L đã nhiều lần mua ma túy của P1). Sau khi tìm gặp được P1, L hỏi mua 10.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp, loại Ketamine và thuốc lắc. P1 đồng ý bán và đưa cho L 06 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng loại Ketamine và 05 bịch nylon chứa 21 viên thuốc lắc (trong đó có 04 bịch chứa 05 viên thuốc lắc và 01 bịch chứa 01 viên thuốc lắc là Long khuyến mãi thêm cho L).

Sau khi mua được ma túy, L để vào trong túi đeo chéo trên người 06 bịch nylon loại Ketamine, còn lại 05 bịch nylon chứa 21 viên thuốc lắc L bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu 555 để ở ghế phụ phía trước của xe ô tô biển số 60A-719.11 và điều khiển xe ô tô nói trên đi về nhà. Khi về đến thành phố Long Khánh, L không về nhà luôn mà điều khiển xe ô tô đi qua xã Suối Nho, huyện Định Quán tìm gặp bạn để uống nước. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi L đi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã N, huyện Đ thì bị lực lượng Công an huyện Định Quán kiểm tra phát hiện, bắt quả tang L, thu giữ các tang vật sau:

- 06 (Sáu) bịch nylon dạng túi zíp, bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi đeo chéo đang đeo trên người của Lê Minh L, L khai nhận là ma túy loại Ketamine của L mua về để sử dụng.

- 05 (Năm) bịch nylon dạng túi zíp, chứa 21 viên nén màu xanh thu giữ trong vỏ bao thuốc lá hiệu 555 để ở ghế phụ phía trước của xe ô tô biển số 60A-719.11, L khai nhận là ma túy loại thuốc lắc của L mua về để sử dụng.

- 01 (Một) xe ô tô biển số 60A-719.11.

- Số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 % G màu đen, gắn số sim 0392.443.146; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn số sim 0344.218948.

Tại Kết luận giám định số 1746/KLGĐ-PC09 ngày 18-8-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 06 gói nylon thu giữ của Lê Minh L được niêm P1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 17,590 gam, loại Ketamine.

- 21 (Hai mươi mốt) viên nén màu xanh ở trong 05 gói nylon thu giữ của Lê Minh L được niêm P1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 7,001 gam, loại MDMA.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKSĐQ ngày 12 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma

túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 15 Phút, ngày 12-8-2022, Lê Minh L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 17,590 gam, loại Ketamine và 7,001 gam, loại MDMA. Ketamine là chất ma túy được liệt kê tại thứ tự số 35, Danh mục III; MDMA là chất ma túy được liệt kê tại thứ tự số 11, phần I.B, danh mục I Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[3] Bị cáo tàng trữ trái phép nhiều chất ma túy, gồm các loại ma túy: MDMA và Ketamine. Trong đó MDMA có khối lượng thuộc trường hợp được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Ketamine có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các chất ma túy bị cáo tàng trữ đều dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249, vì vậy cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ, để tính tổng khối lượng của các chất ma túy này như sau:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy MDMA (7,001 gam) mà bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự (30gam) là: (7,001gam/30gam) x 100% = 23,3%. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine 17,590 gam so với mức tối thiểu được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự (100gam) là: (17,590gam/100gam) x 100% = 17,59%. Tổng tỷ lệ về phần trăm về khối lượng của hai chất MDMA và Ketamine là 23,3% + 17,59% = 40,89%, thuộc trường hợp dưới 100%.

Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: (...)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: (...)

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;"

Do đó, Cáo trạng số 119/CT-VKSĐQ ngày 12 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, có bà cố ruột là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, bà nội là chiến sỹ cách mạng bị bắt tù đày và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ, vì vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì hiện có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

[7] Về vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm P1 mẫu vật (sau giám định) vụ số 1746/KLGĐ-PC09 ngày 18-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe ô tô biển số 60A-719.11 do bị cáo thuê của anh Phạm Hữu T1, việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội anh T1 không biết, quá trình điều tra đã trả lại xe cho anh T1 là đúng quy định.

- Số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là tài sản của ông Lê Minh T2 (cha ruột của bị cáo); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 % G màu đen, gắn số sim 0392.443.146; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn số sim 0344.218948 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, quá trình điều tra đã tiến hành trả lại cho ông Lê Minh T2 các tài sản nêu trên là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng có tên gọi là P1 bán ma túy cho Lê Minh L, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đối với cáo là chưa nghiêm đối với tội phạm về ma tuý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Minh L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 12-8-2022.

2. Về vật chứng: Tiêu hủy 01 (Một) gói niêm P1 mẫu vật (sau giám định) vụ số 1746/KLGĐ-PC09 ngày 18-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

Đồng Nai *(Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-02-2023).*

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- CQ THAHS Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Phường